

Số: 256 /ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 03 năm 2018

## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2018

### 1. Thông tin chung về trường

Tên Trường: **Trường Đại học Duy Tân – DDT**

Tên tiếng Anh: **Duy Tan University**

Địa chỉ: **03 Quang Trung, thành phố Đà Nẵng**

Điện thoại: **0236. 827.111** Fax: **0236 3650.443**

Website: [www.duytan.edu.vn](http://www.duytan.edu.vn)

### 2. Các thông tin của năm tuyển sinh từ 2018

#### 2.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông và đủ điều kiện xét tuyển học đại học theo qui chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

**2.2. Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước

#### 2.3. Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Duy Tân tổ chức đồng thời 2 phương thức Tuyển sinh từ năm 2018 như sau:

1) Xét tuyển dựa vào điểm thi THPT quốc gia: Phương thức này áp dụng cho tất cả các ngành, các hệ đào tạo.

2) Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo ngoại trừ ngành **Y đa khoa và Dược**

Ngoài ra, Trường sẽ tổ chức Thi tuyển riêng môn **Vẽ mỹ thuật (môn năng khiếu)** để xét tuyển ngành **Kiến trúc** và Xét tuyển thẳng các thí sinh theo qui chế của Bộ GD&ĐT ban hành theo năm tuyển sinh.

#### 2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu tuyển năm 2018: **5150** chỉ tiêu; trong đó:

1) Xét tuyển dựa vào điểm thi THPT quốc gia: **60%** tổng chỉ tiêu

2) Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12: **40%** tổng chỉ tiêu

Thí sinh xem chi tiết ngành tuyển sinh tại địa chỉ: <http://tuyensinh.duytan.edu.vn>

#### 2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và Điều kiện nhận ĐKXT

##### 2.5.1 Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia

- Thí sinh phải tốt nghiệp THPT;
- Điểm xét tuyển chính thức trường sẽ công bố ngay sau khi có kết quả thi THPT quốc gia.

- Không nhân hệ số điểm môn thi trước khi xây dựng biên bản điểm trúng tuyển (điểm trúng tuyển không nhân hệ số), ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh: Môn tiếng Anh nhân hệ số 2, và ngành Kiến trúc: môn Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2;

- Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào trường với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định.

### 2.5.2 Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ năm lớp 12

- Thí sinh phải Tốt nghiệp THPT

- Thí sinh có kết quả tổng điểm trung bình 03 môn học năm lớp 12 cộng với điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng (nếu có) theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đạt từ **18.0** điểm trở lên;

- Không nhân hệ số điểm trung bình môn xét tuyển trước khi xây dựng biên bản điểm trúng tuyển (điểm trúng tuyển không nhân hệ số), ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh: điểm trung bình môn tiếng Anh nhân hệ số 2, và ngành Kiến trúc: điểm thi môn Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2;

- Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào trường với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định.

## 2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

### 2.6.1. Ngành và Tổ hợp môn xét tuyển

#### 2.6.1.1. Phương thức 1: Ngành và Tổ hợp môn xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia

**Bảng 5.1. Bảng tổng hợp Ngành và Tổ hợp môn xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia**

TT	Ngành học	Ký hiệu Trường	Mã ngành	Phương thức: Xét kết quả thi THPT QG	Ghi chú
	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN</b> 254 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng Tel.: (0236) 3653561, 3650403, 3827111, 3656109, 2243775 Hotline: 0905294390 - 0905294391 - 1900.2252 Website: <a href="http://www.dtu.edu.vn">http://www.dtu.edu.vn</a> <a href="http://tuyensinh.duytan.edu.vn">http://tuyensinh.duytan.edu.vn</a>	<b>DDT</b>			
1	<b>Kỹ thuật Phần mềm</b>		7480103	1.Toán, Lý, Hoá 2.Toán, Lý, Văn 3.Toán, Văn, tiếng Anh 4. Toán, Văn, KHTN	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
2	<b>Hệ thống thông tin Quản lý</b>		7340405		
3	<b>Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử</b>		7510301		
4	<b>Quản trị Kinh doanh</b>		7340101		
5	<b>Tài chính- Ngân hàng</b>		7340201		
6	<b>Kế toán</b>		7340301		

7	<b>Kỹ thuật Xây dựng</b>		7580201	1.Toán, Lý, Hoá	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
8	<b>Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng</b>		7510102	2.Toán, Lý, Văn	
				3. Toán, Văn, KHTN	
				4.Toán, Hoá, Văn	
9	<b>Công nghệ Kỹ thuật Môi trường</b>		7510406	1. Toán, Lý, Hoá 2. Toán, Văn, KHTN 3. Toán, Hoá, Sinh 4. Toán, Hóa, Văn	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
10	<b>Công nghệ thực phẩm</b>		7540101	1.Toán, Lý, Hóa 2.Toán, Lý, Văn 3.Toán, Văn, KHTN 4.Toán, Hóa, Sinh	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
11	<b>Quản lý Tài nguyên &amp; Môi trường</b>		7850101	1. Toán, Lý, Hoá 2. Toán, Hóa, Sinh 3. Toán, Văn, KHTN 4. Toán, Văn, KHXX	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
12	<b>Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành</b>		7810103	1.Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Văn, KHXX 3.Toán,Văn,tiếng Anh 4.Văn, Sử, Địa	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
13	<b>Điều dưỡng</b>		7720301	1.Toán, Lý, Hoá 2.Toán, Hoá, Sinh 3.Toán, Văn, Sinh 4.Toán, Văn, KHTN	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
14	<b>Dược học(Dược sỹ)</b>		7720201	1.Toán, Lý, Hoá 2.Toán, Hoá, Sinh 3.Toán, Văn, Sinh 4.Toán, Văn, KHTN	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
15	<b>Y Đa khoa(Bác sĩ đa khoa)</b>		7720101	1. Toán, Hóa, Sinh 2. Toán, Văn, KHTN 3.Toán,tiếng Anh,KHTN 4.Toán, Sinh,tiếng Anh	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>

16	Văn học		7229030	1. Văn, Sử, Địa	Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn
17	Việt Nam học		7310630	2. Toán, Văn, tiếng Anh	
18	Truyền thông đa phương tiện		7320104	3. Toán, Văn, KHXH	
19	Quan hệ Quốc tế		7310206	4. Văn, tiếng Anh, Địa	
20	Ngôn ngữ Anh		7220201	1. Toán, Văn, Tiếng Anh 2. Văn, Sử, Tiếng Anh 3. Văn, Địa, Tiếng Anh 4. Văn, Tiếng Anh, KHTN	Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn
21	Kiến trúc		7580101	1. Toán, Lý, Vẽ MT 2. Toán, Văn, Vẽ MT 3. Toán, KHTN, Vẽ MT 4. Toán, KHXH, Vẽ MT	Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn
22	Luật Kinh tế		7380107	1. Toán, Lý, Hóa	Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn
23	Luật		7380101	2. Toán, Văn, KHXH 3. Toán, Văn, tiếng Anh, 4. Văn, Sử, Địa	

Ghi chú:

(1) KHTN: Khoa học tự nhiên (2) KHXH: Khoa học xã hội

(3) Môn Ngoại ngữ: tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc... theo qui định của Bộ GD&ĐT.

(4) Môn Vẽ MT (mỹ thuật): Thí sinh có thể sử dụng kết quả thi từ tất cả các Trường đại học có tổ chức thi trong cả nước để xét tuyển vào Trường Đại học Duy Tân.

**2.6.1.2. Ngành và Tổ hợp môn xét tuyển dựa vào kết quả học bạ năm lớp 12**

**Bảng 5.2. Bảng tổng hợp ngành và Tổ hợp môn xét tuyển dựa vào kết quả học bạ năm lớp 12**

TT	Ngành học	Ký hiệu Trường	Mã ngành	Phương thức: Xét kết quả học bạ năm lớp 12	Ghi chú
	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN</b> 254 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng Tel.: (0236) 3653561, 3650403, 3827111, 3656109, 2243775 Hotline: 0905294390 - 0905294391 - 1900.2252 Website: <a href="http://www.dtu.edu.vn">http://www.dtu.edu.vn</a> <a href="http://tuyensinh.duytan.edu.vn">http://tuyensinh.duytan.edu.vn</a>	<b>DDT</b>			

1	<b>Kỹ thuật Phần mềm</b>		7480103		
2	<b>Hệ thống thông tin Quản lý</b>		7340405	1.Toán, Lý, Hoá	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
3	<b>Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử</b>		7510301	2.Toán, Lý, Văn	
4	<b>Quản trị Kinh doanh</b>		7340101	3.Toán, Văn, tiếng Anh	
5	<b>Tài chính- Ngân hàng</b>		7340201	4.Toán, Hoá, Văn	
6	<b>Kế toán</b>		7340301		
7	<b>Kỹ thuật Xây dựng</b>		7580201	1.Toán, Lý, Hoá	
8	<b>Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng</b>		7510102	2.Toán, Lý, Văn 3.Toán, Văn, tiếng Anh, 4.Toán, Hoá, Văn	
9	<b>Công nghệ Kỹ thuật Môi trường</b>		7510406	1. Toán, Lý, Hoá 2. Toán, Lý, Văn 3. Toán, Hoá, Sinh 4. Toán, Hóa, Văn	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
10	<b>Công nghệ thực phẩm</b>		7540101	1.Toán, Lý, Hóa 2.Toán, Lý, Văn 3.Toán, Hóa, Sinh 4.Toán, Hóa, Văn	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
11	<b>Quản lý Tài nguyên &amp; Môi trường</b>		7850101	1. Toán, Lý, Hoá 2. Toán, Lý, Văn 3. Toán, Hoá, Sinh 4. Toán, Hóa, Văn	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
12	<b>Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành</b>		7810103	1.Toán, Lý, Hóa 2.Toán, Lý,tiếng Anh 3.Toán, Văn,tiếng Anh 4.Văn, Sử, Địa	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
13	<b>Điều dưỡng</b>		7720301	1.Toán, Lý, Hoá 2.Toán, Hoá, Sinh 3.Toán, Văn, Sinh 4.Toán, Văn, Hoá	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
14	<b>Văn học</b>		7229030	1.Văn, Sử, Địa	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
15	<b>Việt Nam học</b>		7310630	2.Toán, Văn,tiếng Anh	
16	<b>Truyền thông đa phương tiện</b>		7320104	3. Văn, tiếng Anh,, Sử	
17	<b>Quan hệ Quốc tế</b>		7310206	4. Văn, tiếng Anh, Địa	

18	<b>Ngôn ngữ Anh(Tiếng Anh)</b>		7220201	1. Toán, Văn, Tiếng Anh 2. Văn, Sử, Tiếng Anh 3. Văn, Địa, Tiếng Anh	<i>Chọn 1 trong 3 tổ hợp môn</i>
19	<b>Kiến trúc</b>		7580101	1. Toán, Lý, Vẽ MT 2. Toán, Văn, Vẽ MT 3. Toán, Lý, Vẽ HH 4. Toán, Văn, Vẽ HH	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>
20 21	<b>Luật Kinh tế Luật</b>		7380107	1. Toán, Lý, Hóa 2. Toán, Lý, tiếng Anh 3. Toán, Văn, tiếng Anh 4. Văn, Sử, Địa	<i>Chọn 1 trong 4 tổ hợp môn</i>

*Ghi chú: Môn Vẽ MT(mỹ thuật), Vẽ HH(hình họa): Thí sinh có thể sử dụng kết quả thi từ tất cả các Trường đại học có tổ chức thi trong cả nước để xét tuyển vào Trường.*

### **2.6.1.3. Ngành/chuyên ngành hợp tác quốc tế và liên kết đào tạo quốc tế**

**1) Hợp tác quốc tế về đào tạo với 3 đại học Hoa Kỳ, Văn bằng do Trường Đại học Duy Tân cấp theo qui chế đào tạo đại học do Bộ GD&ĐT ban hành**

- Hợp tác với Trường đại học Carnegie Mellon (CMU) đào tạo chuyên ngành: *An ninh mạng, Kỹ thuật phần mềm và Hệ thống thông tin quản lý;*

- Hợp tác với Trường đại học Penn State (PSU) đào tạo chuyên ngành: *Quản trị kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh khách sạn và Quản trị kinh doanh nhà hàng; Quản trị kinh doanh lễ hành*

- Hợp tác với Trường đại học California State(CSU) đào tạo chuyên ngành: *Xây dựng dân dụng công nghiệp và Kiến trúc.*

- Hợp tác với Trường đại học Purdue (PNU) đào tạo chuyên ngành: *Cơ điện tử và Điện-Điện tử*

**2) Các chương trình liên kết đào tạo quốc tế với các chương trình sau:**

- Liên kết 2+2 với Trường đại học Medaille (Hoa Kỳ), theo quyết định số 6297/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2014, đào tạo cử nhân QTKD và Cử nhân Kế toán;

- Liên kết 2+2 với Trường Đại học Appalachian State (Hoa Kỳ), theo quyết định số 2892/QĐ-BGDĐT ngày 08/08/2013;

- Liên kết 3+1 với Trường Đại học Coventry (Anh Quốc), theo quyết định số 6296/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2014, đào tạo trình độ cử nhân QTKD, cử nhân Tài chính-Ngân hàng, cử nhân Du lịch và Cử nhân CNTT

### **2.6.2. Phương thức xét tuyển: Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia**

#### **2.6.2.1. Hình thức xét tuyển**

a) Thí sinh dự thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia;

- b) Kết quả thi đạt từ ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu theo qui định của Trường;
- c) Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- d) Thí sinh nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- e) Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh được xác định, kết quả thi của thí sinh và chính sách ưu tiên, Trường xét trúng tuyển vào các ngành đào tạo của trường.

#### **2.6.2.2. Điểm xét tuyển**

Trường có **23** ngành đào tạo xét tuyển kết quả thi **3** môn nêu tại **bảng 5.1**:

1) *Điểm xét tuyển 21 ngành (trừ ngành Ngôn ngữ Anh và Kiến trúc) thể hiện tại Bảng 5.1 nêu trên cụ thể sau:*

***Điểm xét tuyển = Điểm thi môn 1 + Điểm thi môn 2 + Điểm thi môn 3 + điểm ưu tiên (theo khu vực và đối tượng)***

2) Điểm xét tuyển ngành **Ngôn ngữ Anh**:

***Điểm xét tuyển = điểm thi môn 1 + điểm thi môn 2 + (điểm thi môn Tiếng Anh) x 2 + điểm ưu tiên (theo khu vực và đối tượng)***

3) Điểm xét tuyển ngành **Kiến trúc**:

***Điểm xét tuyển = điểm thi môn 1 + điểm thi môn 2 + (điểm thi môn Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa) x 2 + điểm ưu tiên (theo khu vực và đối tượng)***

#### **2.6.2.3. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển**

a) Thí sinh có kết quả thi đạt từ ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu theo qui định của Trường;

b) Không nhân hệ số điểm môn thi trước khi xây dựng biên bản điểm trúng tuyển (điểm trúng tuyển không nhân hệ số), ngoại trừ ngành Ngôn ngữ Anh: môn tiếng Anh nhân hệ số 2, và ngành Kiến trúc: môn Vẽ mỹ thuật nhân hệ số 2.

c) Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào trường với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định;

d) Nguyên tắc xét tuyển chung là: Lấy thí sinh có điểm xét tuyển từ cao trở xuống cho đủ chỉ tiêu đã xác định.

e) Trong trường hợp Thí sinh có cùng điểm xét tuyển thì Hội đồng tuyển sinh sử dụng điểm thi các môn sau làm điều kiện bổ sung để xếp hạng thí sinh khi xét trúng tuyển:

- Đối với ngành Ngôn Ngữ Anh: sử dụng điểm thi môn Tiếng Anh;
- Đối với ngành Kiến trúc: sử dụng điểm thi môn Vẽ Mỹ thuật;
- Đối với các ngành còn lại sử dụng điểm thi môn Toán hoặc Văn.

**2.6.3. Phương thức xét tuyển: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 đối với tất cả các ngành đào tạo ngoại trừ ngành Y đa khoa và Dược**

Trường Đại học Duy Tân xét tuyển dựa vào kết quả học tập **năm lớp 12** đối với tất cả các ngành đào tạo của trường tại **bảng 5.2**; ngoại trừ 02 ngành **Y đa khoa** và **Dược học** **không** sử dụng phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT.

### **2.6.3.1. Hình thức xét tuyển**

Thí sinh phải tốt nghiệp THPT và có kết quả tổng điểm trung bình **3 môn học năm lớp 12** theo nhóm môn nêu tại **Bảng 5.2** cộng với điểm ưu tiên theo khu vực hoặc đối tượng đạt từ **18.0** điểm trở lên đối với trình độ đại học.

**2.6.3.2. Về điểm xét tuyển kết quả học bạ theo danh mục môn xét tuyển nêu tại Bảng 5.2**

**1) Điểm xét tuyển 19 ngành** (trừ ngành *Ngôn ngữ Anh* và *Kiến trúc*) cụ thể sau:

*Điểm xét tuyển = điểm môn 1 + điểm môn 2 + điểm môn 3 + điểm ưu tiên (theo khu vực và đối tượng)*

**2) Điểm xét tuyển ngành *Ngôn ngữ Anh*:**

*Điểm xét tuyển = điểm môn 1 + điểm môn 2 + (điểm môn Tiếng Anh) x 2 + điểm ưu tiên (theo khu vực và đối tượng)*

**3) Điểm xét tuyển ngành *Kiến trúc*:**

*Điểm xét tuyển = điểm môn 1 + điểm môn 2 + (điểm thi môn *Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa*) x 2 + Điểm ưu tiên (theo khu vực và đối tượng)*

**Trong đó:**

- Điểm môn 1,2,3 = Điểm năm lớp 12 của môn 1,2,3
- Môn ***Ngoại ngữ*** theo qui định của Bộ GD&ĐT gồm: *Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Đức*
- Môn ***Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa***: Thí sinh có thể thi tại Trường Đại học Duy Tân hoặc dùng kết quả thi môn *Vẽ mỹ thuật, Vẽ hình họa* tại các trường đại học có tổ chức thi trong cả nước.

### **2.6.3.3. Điều kiện và nguyên tắc xét tuyển đảm bảo chất lượng**

a) Thí sinh phải Tốt nghiệp THPT và có kết quả tổng điểm trung bình các môn học theo nhóm môn đã đăng ký năm lớp 12 cộng với điểm ưu tiên khu vực và đối tượng đạt từ **18.0** điểm trở lên đối với trình độ đại học;

b) Không nhân hệ số điểm trung bình môn xét tuyển trước khi xây dựng biên bản điểm trúng tuyển (điểm trúng tuyển không nhân hệ số), ngoại trừ ngành *Ngôn ngữ Anh*: *điểm trung bình môn tiếng Anh nhân hệ số 2*, và ngành *Kiến trúc*: *điểm thi môn *Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa* nhân hệ số 2*;

c) Chỉ xét tuyển những thí sinh nộp đăng ký xét tuyển vào trường với hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đúng quy định;

d) Nguyên tắc xét tuyển chung là: Lấy thí sinh có kết quả thi cao trở xuống cho đủ chỉ tiêu đã xác định.

e) Trong trường hợp Thí sinh có cùng điểm xét tuyển thì Trường sử dụng điểm học bạ các môn sau làm điều kiện bổ sung để xếp hạng thí sinh khi xét trúng tuyển:



- Đối với ngành Ngôn Ngữ Anh: sử dụng điểm học bạ môn Tiếng Anh;
- Đối với các ngành còn lại sử dụng điểm học bạ môn Toán hoặc Văn
- Đối với ngành Kiến trúc: sử dụng điểm thi môn Vẽ Mỹ thuật

**2.6.3.4. Tiêu chí xét tuyển ngành Kiến trúc dựa vào kết quả học bạ năm lớp 12 và kết quả thi tuyển riêng môn Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa (môn Năng khiếu):**

**a) Hình thức xét tuyển**

Xét tuyển theo kết quả học bạ năm lớp 12 và xét điểm thi đại học môn **Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa** do Trường Đại học Duy Tân và các Trường đại học có tổ chức thi riêng môn Vẽ Mỹ thuật/Vẽ hình họa tổ chức.

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông;

- Xét tuyển học bạ năm lớp 12: Đạt điểm theo khối như sau:

+ **Đối với khối V00:** Tổng điểm trung bình 02 môn học **Vật Lý và môn Toán năm lớp 12** của thí sinh đạt từ **12.0** điểm trở lên.

+ **Đối với khối V01:** Tổng điểm trung bình 02 môn học **Văn và môn Toán năm lớp 12** của thí sinh đạt từ **12.0** điểm trở lên.

- **Môn Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa:** Trường Đại học Duy Tân tổ chức thi tuyển vào **ngày 30/06 và 1/07/2018** Hoặc Thí sinh nộp kết quả thi môn Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa từ các Trường đại học có tổ chức thi trong cả nước về Trường để xét tuyển.

**b. Về điểm xét tuyển**

+ **Khối V00:**

**Điểm xét tuyển = điểm môn Toán + điểm môn Vật lý + (điểm thi Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa) x 2 + Điểm Ưu tiên (theo đối tượng và khu vực)**

+ **Khối V01:**

**Điểm xét tuyển = điểm môn Toán + điểm môn Văn + (điểm thi Vẽ mỹ thuật/Vẽ hình họa) x 2 + Điểm ưu tiên (theo đối tượng và khu vực)**

**c. Nguyên tắc xét tuyển**

Điểm Trúng tuyển được lấy từ trên xuống theo Tổng điểm trung bình ba môn của tổ hợp môn đăng ký tương ứng tại *bảng 5.2* cộng với điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng (do Bộ GD&ĐT quy định) từ cao trở xuống cho đủ chỉ tiêu đã xác định. Trong trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì sử dụng thêm điều kiện bổ sung là điểm thi môn Vẽ Mỹ thuật để xét tuyển.

**2.6.4. Xét tuyển thẳng**

Trường thực hiện việc xét tuyển thẳng các thí sinh vào các ngành của trường căn cứ vào các tiêu chí do quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT ban hành.

**2.7. Tổ chức tuyển sinh**

**2.7.1. Ngành và Tổ hợp môn xét tuyển**

1) Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia: Thể hiện tại **bảng 5.1, tiểu mục 2.6.1** nêu trên của đề án.

2) Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 và thi tuyển môn vẽ mỹ thuật xét tuyển ngành Kiến trúc: thể hiện tại **bảng 5.2, tiểu mục 2.6.1** nêu trên.

### **2.7.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh**

1) *Đối với phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia:* Thực hiện theo quy định quy chế thi, tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2) *Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học tập năm lớp 12 và thi tuyển riêng môn Vẽ mỹ thuật:* Phiếu đăng ký dự xét tuyển, thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét tuyển của thí sinh thực hiện đúng theo thông báo của trường:

**a) Bước 1:** Thí sinh nhận mẫu đơn bổ sung hồ sơ xét tuyển tại Trường hoặc download từ website của Trường (<http://tuyensinh.duytan.edu.vn>)

**b) Bước 2:** Thí sinh nộp hồ sơ bổ sung đăng ký xét tuyển qua đường **Bưu điện** hoặc **trực tiếp** tại Trung Tâm Tuyển sinh của Trường. Hồ sơ gồm:

- Đơn xét tuyển;

- Bản sao: Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;

- Bản sao học bạ.

**c) Bước 3:** Cuối thời hạn nộp hồ sơ, Hội đồng Tuyển sinh xét tuyển theo các tiêu chuẩn đã nêu trên. Ra quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

**d) Bước 4:** Thông báo thí sinh trúng tuyển đến Trường làm thủ tục nhập học.

### **2.7.3. Thời gian tuyển sinh**

1) *Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia:* Thời gian xét tuyển thực hiện theo lộ trình do Bộ GD&ĐT ban hành.

2) *Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả học bạ năm lớp 12:*

- Thí sinh tham gia xét tuyển vào các ngành có tổ chức thi môn **Vẽ mỹ thuật:** Nộp hồ sơ từ ngày **02/04** đến trước ngày **30/05**;

- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào các ngành xét tuyển học bạ năm lớp 12, theo lịch cụ thể sau: **Đợt 1: 02/05 - 30/06**

### **2.7.4. Thời gian công bố kết quả xét tuyển, thi tuyển**

Trường Đại học Duy Tân công bố các kết quả xét tuyển, thi tuyển theo thông báo tuyển sinh của trường trên website và phương tiện thông tin đại chúng.

### **2.7.5. Hình thức nộp hồ sơ**

Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ:

**Trung tâm Tuyển sinh, Trường Đại học Duy Tân**

254 Nguyễn Văn Linh, Q.Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3653561, 3827111, 3650403.

Hotline: 1900.2252 - 0905.294.390 - 0905.294.391

Website: <http://www.dtu.edu.vn>

<http://tuyensinh.duytan.edu.vn>

## **2.8. Chính sách ưu tiên**

Trường thực hiện chính sách ưu tiên theo khu vực, theo đối tượng và thực hiện chính sách tuyển thẳng được quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy do Bộ GD&ĐT ban hành. Ngoài ra, Trường ưu tiên xét tuyển học bạ các thí sinh học tại các Trường THPT Chuyên; các thí sinh đạt giải thưởng tại các kỳ thi học sinh giỏi, kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố, tỉnh, quốc gia.

## 2.9. Lệ phí xét tuyển

Thực hiện theo quy định của Liên tịch giữa Bộ Tài chính - Bộ GD&ĐT

## 2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

Năm học **2018-2019**, Trường dự kiến thu học phí như sau:

**Bảng 6: Dự kiến học phí sinh viên chính quy**

TT	CHƯƠNG TRÌNH	Khóa tuyển sinh 2018		Ghi chú
		Học phí/Học kỳ (triệu)	Học phí/năm học (triệu)	
<b>I</b>	<b>Chương trình thường</b>			<i>Sinh viên nộp học phí cho 16 tín chỉ/học kỳ và được đăng ký học đến 19 tín chỉ. Số tín chỉ tăng thêm sinh viên không phải nộp học phí</i>
1	Điều Dưỡng	8,8	17,6	
2	Dược	14	28	
3	Bác sĩ đa khoa	25	50	
4	Ngành khác	8	16	
<b>II</b>	<b>Chương trình tiên tiến</b>			
1	CMU	11	22	
2	CSU	9	18	
3	PNU	10	20	
4	PSU(trừ Du Lịch)	11	22	
5	PSU DU LỊCH	12	24	

## 3. Thời gian dự kiến các đợt bổ sung trong năm

**3.1. Tuyển sinh bổ sung đợt 1:** Thí sinh nộp bổ sung hồ sơ đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung 1 *cho cả 2 phương thức xét tuyển* (nếu có): từ **12/08/2018 - 22/08/2018**

**3.2. Tuyển sinh bổ sung đợt 2 (nếu có):** Thí sinh nộp bổ sung hồ sơ đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung 2 *cho cả 2 phương thức xét tuyển* (nếu có): **24/08/2018 - 01/09/2018**

## 4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng chính

### 4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

#### 4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích của trường: **349.195 m<sup>2</sup>**
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, NCKH của trường: **64.167 m<sup>2</sup>**
- Số chỗ ở ký túc xá: **3.000 chỗ**

#### 4.1.2. Thống kê phòng thực hành, phòng thí nghiệm và trang thiết bị

Toàn trường có 98 phòng thực hành, thí nghiệm

#### 4.1.3. Thống kê phòng học

Tổng số phòng học của trường hiện có **162** phòng; trong đó 100% phòng học được trang bị projector, máy điều hòa nhiệt độ và hệ thống âm thanh phục vụ công tác giảng dạy, học tập cho sinh viên.

#### 4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

**Bảng 10: Tổng hợp trình độ chuyên môn của giảng viên theo khối ngành**

Khối ngành	Chức danh		Bằng tốt nghiệp cao nhất					Tổng
	GS	PGS	TSKH	TS	THS	CK I,II	ĐH	
Khối ngành III	1	11		42	159		44	257
Khối ngành V	4	18	1	38	111		31	203
Khối ngành VI	3	12		18	32	9	91	165
Khối ngành VII		2		11	85		24	122
Khối ngành chung					27		10	37
<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>	<b>43</b>	<b>1</b>	<b>109</b>	<b>414</b>	<b>9</b>	<b>200</b>	<b>784</b>

#### 5. Tình hình việc làm

**Bảng 12: Tổng hợp tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2015,2016**

TT	Nhóm ngành	Tốt nghiệp năm 2015				Tốt nghiệp năm 2016			
		Chi tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	SV đã có việc sau 12 tháng	Chi tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	SV đã có việc sau 12 tháng
1	Khối ngành III		1372	1209	1055		884	973	912
2	Khối ngành V		707	601	539		750	682	667
3	Khối ngành VI		38	91	81		206	25	20
4	Khối ngành VII		30	30	27		100	56	52
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2200</b>	<b>2147</b>	<b>1931</b>	<b>1702</b>	<b>2100</b>	<b>1940</b>	<b>1736</b>	<b>1651</b>

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đã ký**

**NGƯỜI. LÊ CÔNG CƠ**